

PHỤ LỤC 3.15

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYỂN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND huyện Đắk Tô (trước sắp xếp)
(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBDT)	Chủ trương đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú
									Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
															Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ									648,290	252,500	234	234	281,093	91,705	132,250	57,138	100,746	20,730	65,372	14,644	
A	NHIỆM VỤ CHUYÊN VỀ CẤP TỈNH									-	-	-	-	13,310	-	11,310	2,000	9,660	-	7,660	2,000	
1	Chi Đo đạc, quản lý đất đai...	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường											11,310	-	11,310		7,660	-	7,660		
2	Bổ sung vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay các đối tượng theo các chương trình, để án được cấp có thẩm quyền quyết định	Ngân hàng Chính sách xã hội huyện	NHCSXH chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi											2,000	-		2,000	2,000	-		2,000	
B	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN, XÃ (CỦ) LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYÊN VỀ CẤP XÃ (MỚI)									648,290	252,500	234	234	242,299	91,705	100,050	50,544	43,150	20,730	14,326	8,094	HTMT
I	Xã Ngok Tụ									7,015	6,771	-	-	6,701	4,686	-	2,015	1,280	1,280	-	-	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025									6,275	6,031	-	-	5,961	4,686	-	1,275	1,280	1,280	-	-	
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Đắk Rơ Nga; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Ngok Tụ	C	xã Đắk Rơ Nga	2021-2021	2021	444-03/12/2020	482-11/12/2020	1,500	1,371			1,371	1,371			-	-			
2	Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Ngok Tụ; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Ngok Tụ	C	xã Ngok Tụ	2021-2021	2021	446-03/12/2020	484-11/12/2020	1,500	1,485			1,485	1,485			-	-			
3	Trường THCS Ngok Tụ; Hạng mục: Nhà học bộ môn 03 phòng các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Ngok Tụ	C	xã Ngok Tụ	2024-2025	2024	401-09/08/2022	703-07/12/2023	2,000	1,900			1,830	1,830			1,280	1,280			
4	Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Dế, xã Đắk Rơ Nga; Hạng mục: Cổng tràn và đường hai đầu cống	UBND xã Đắk Rơ Nga	UBND xã Ngok Tụ	C	xã Đắk Rơ Nga	2022-2022	2022	361-25/7/2022	548-20/9/2022	525	525			525	-		525	-	-			
5	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Đắk Rơ Nga	UBND xã Đắk Rơ Nga	UBND xã Ngok Tụ	C	xã Đắk Rơ Nga	2023-2023	2023	401-28/8/2023	503-17/10/2023	750	750			750	-		750	-	-			
-	Dự án thực hiện CBDT (chưa bố trí vốn thực hiện)									740	740	-	-	740	-	-	740	-	-	-	-	
1	Quy hoạch chung xây dựng xã Ngok Tụ, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đến năm 2040	UBND xã Ngok Tụ	UBND xã Ngok Tụ	C	xã Ngok Tụ					360	360			360	-		360	-	-			
2	Quy hoạch chung xây dựng xã Đắk Rơ Nga, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đến năm 2040	UBND xã Đắk Rơ Nga	UBND xã Ngok Tụ	C	Xã Đắk Rơ Nga					380	380			380	-		380	-	-			
II	Xã Đắk Tô									514,355	209,476	234	234	186,313	78,287	69,797	38,229	31,660	18,670	7,264	5,726	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025									482,135	178,196	234	234	155,033	78,287	39,697	37,049	31,660	18,670	7,264	5,726	
1	Trụ sở làm việc HĐND - UBND huyện Đắk Tô; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc 03 tầng và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2021-2021	2021	445-03/12/2020	483-11/12/2020	1,800	1,740			1,740	1,740			-	-			
2	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2021-2021	2021	447-03/12/2020	485-11/12/2020	600	577			577	577			-	-			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBDT)	Chủ trương đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Năm 2025				Ghi chú	
									Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Vốn tính phân cấp	Trong đó		Tổng số (các nguồn vốn)	Vốn tính phân cấp	Trong đó		
																Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)			Nguồn thu tiền sử dụng đất		Vốn khác (tặng thu, TKC...)
3	Trụ sở làm việc Trung tâm chính trị huyện Đắk Tô; Hạng mục: Cải tạo nhà nghỉ học viên và Hội trường B	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2021-2021	2021	448-03/12/2020	486-11/12/2020	2,000	1,987			1,987	1,987		-	-				
4	Trụ sở làm việc Huyện ủy Đắk Tô; Hạng mục: Cải tạo sân vườn và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2021-2021	2021	449-03/12/2020	487-11/12/2020	2,500	2,409			2,409	2,409		-	-				
5	Đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng), thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2021-	2021	NQ 136 - 17/7/2020	415-27/11/2020	12,000	12,000	234	234	2,194	1,000	1,194	-	-				
6	Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng)	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-2025	2023	NQ 216-30/7/2021	708-31/12/2021; 203-29/4/2025	10,000	10,000			8,800	5,005	1,475	2,320	4,590	1,905	365	2,320	
7	Đường Lê Hữu Trác (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-2025	2023	465-27/9/2021; 189-24/4/2025	72-24/01/2022; 192-25/4/2025	5,570	5,570			3,820	3,820		1,502	1,502				
8	Đường Âu Cơ (đoạn từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến đường Nguyễn Thị Minh Khai), thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2024	2022	NQ 161-24/11/2020	624-09/12/2021	8,000	8,000			3,803	3,209	594	-	-				
9	Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND xã Tân Cảnh; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc, hội trường và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Xã Tân Cảnh	2025-2025	2025	686-11/12/2024		1,500	1,500			82	82		82	82				
10	Đường Huỳnh Thúc Kháng (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Hồ Xuân Hương)	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-2024	2023	709-31/12/2021		14,991	13,000			12,389	9,999	2,390	1,320	641	679			
11	Khuôn viên tương đài Chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh; Hạng mục: Xây dựng mới nhà rồng văn hóa, sửa chữa tương đài và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2021-2021	2021	264-26/05/2021	336-01/7/2021	3,500	3,500			3,480	930	2,550	-	-				
12	Trường tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục: Phòng học 08 phòng và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2024-2025	2024	704-07/12/2023		4,900	4,900			4,498	1,248	3,250	1,248	1,248				
13	Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2025-2025	2025	690-12/12/2024		4,700	4,700			4,491	1,993	1,308	1,190	4,147	1,993	920	1,234	
14	Hệ thống chiếu sáng diện công lộ tương Âu Cơ, Nguyễn Trãi; Nguyễn văn Trỗi; Đường Lê Duẩn (đoạn từ cầu sập đến tập địa hóa cô Dung); Đường vào Trung tâm thương mại	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2023	2022	459-21/9/2021	632-09/12/2021	2,000	2,000			1,749	-	1,749	-	-				
15	Trụ sở làm việc khối Mặt trận và các đoàn thể huyện Đắk Tô; Hạng mục: Hội trường và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-2024	2023	378-27/7/2022	946-12/12/2022	3,500	3,500			3,263	-	3,263	-	-				
16	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du, xã Diên Bình; Hạng mục: Nhà học bộ môn 05 phòng, nhà chức năng và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Xã Diên Bình	2022-2023	2022	583-26/11/2021	620-09/12/2021	4,900	4,900			4,899	899	4,000	-	-				
17	Trường Mầm non Vành Khuyên, điểm trường trung tâm, thôn 2, xã Tân Cảnh; Hạng mục: Nhà chức năng 05 phòng; nhà vệ sinh và sân, đường nội bộ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	Xã Tân Cảnh	2022-2023	2022	584-26/11/2021	621-09/12/2021	2,500	2,500			2,500	1,000	1,500	-	-				
18	Trường mầm non Pô Kô, điểm trường trung tâm thôn Kon Tu Peng, xã Pô Kô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Đắk Tô	C	xã Pô Kô	2021-2021	2021	450-02/12/2020	488-11/12/2020	1,200	1,150			1,039	1,039		-	-				

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBDT)	Chủ trương đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Năm 2025				Ghi chú
									Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
																			Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	
19	Ha tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	B	Thị trấn Đắk Tô	2021-2025	2021	NQ 160 23/11/2020	383- 22/7/2021	148,329	32,100			30,000	30,000			8,799	8,799			
20	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đông) giai đoạn I	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2025	2022	NQ 16 30/7/2021; 147- 08/4/2025	622- 09/12/2021 195- 25/4/2025	17,924	17,924			17,924	10,000	7,924		7,541	2,500	5,041		
21	Hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các Hợp tác xã trên địa bàn huyện	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Đắk Tô	C	Huyện Đắk Tô	2024-2025	2024	764- 23/12/2023	334- 02/7/2024	2,700	1,350			1,350	1,350			-	-			
22	Chợ xã Diên Bình, huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Xã Diên Bình	2024-2025	2024	405- 10/8/2022	719- 13/12/2023	1,550	1,500			1,500	-	1,500		105	-	105		
23	Chợ xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Xã Tân Cảnh	2023-2024	2023	394- 09/8/2022	942- 12/12/2022	1,550	1,500			1,500	-	1,500		-	-			
24	Tôn tạo, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử Khu chứng tích Kon Hring	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Xã Diên Bình	2025-2025	2025		179- 22/4/2025	1,300	350			350	-	350		-	-			
25	Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm; Hạng mục: Nhà học 6 phòng và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-2024	2023	398- 09/8/2022	493- 13/10/2023	3,700	3,700			3,700	-	3,700		154	-	154		
26	Trường tiểu học Lê Văn Tám, điểm trường thôn Đắk Kang Peng 1, xã Diên Bình	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Xã Diên Bình	2023-			945- 12/12/2022	2,700	500			500	-	500		-	-			
27	Kẻ chống sạt lở sông Đắk Tô Kan (đoạn cầu 42) huyện Đắk Tô	UBND huyện	UBND xã Đắk Tô	B	Thị trấn Đắk Tô	2023-2026	2023		262- 25/5/2023	183,500	3,500			3,500	-	3,500		-	-			
28	Nâng cấp đường vào Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2024-2025	2024	371- 17/7/2024	510- 19/09/2024	4,525	4,525			4,525	-		4,525	1,230	-		1,230	
29	Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND-UBMTTQ Việt Nam xã Pô Kô; Hạng mục: Nhà làm việc và hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	xã Pô Kô	2024-2025	2024		667- 10/12/2024	1,050	1,050			950	-		950	433	-		433	
30	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Trần Phú đến đường Hùng Vương); Hạng mục: Mặt đường và hệ thống thoát nước.	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-2024	2023	364- 16/8/2023	502- 16/10/2023	3,000	3,000			3,000	-		3,000	-	-			
31	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn Nguyễn Văn Cừ đến Huỳnh Thúc Kháng), thị trấn Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2021-2022	2021	334- 27/10/2020	543- 29/12/2020	2,400	2,100			2,100	-		2,100	-	-			
32	Hạ tầng khu quy hoạch xây dựng Nhà văn hóa trung tâm và sửa chữa Quảng trường huyện	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2021-2022	2021	40- 03/02/2021	206- 07/5/2021	2,700	2,508			2,508	-		2,508	-	-			
33	Đường và hệ thống điện vào Cụm công nghiệp phía tây thị trấn Đắk Tô; Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước và đường dây trung áp 22KV	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2021-2022	2021	293- 20/8/2020	414- 27/11/2020	4,990	4,600			4,600	-		4,600	-	-			
34	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2022	2022	350- 25/07/2022	553- 20/9/2022	800	800			800	-		800	-	-			
35	Điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng huyện Đắk Tô	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2022	2022	357- 25/7/2022	551- 20/9/2022	700	700			700	-		700	-	-			
36	Trụ sở Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Đắk Tô; Hạng mục: Sửa chữa Hội trường và tường rào	Trung tâm GDNN - GDTT	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2022	2022	352- 25/7/2022	554- 20/9/2022	300	300			300	-		300	-	-			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBĐT)	Chủ trương đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Năm 2025				Ghi chú		
									Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
															Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp		Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)
37	Trụ sở Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông huyện Đắk Tô; Hạng mục: Xây dựng mới nhà để xe kết hợp nhà kho, kê chắn đất	Trung tâm VH-TT-DL và TT	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2022	2022	355-25/7/2022	497-31/8/2022	240	240		240	-		240	-	-				
38	Trụ sở Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Đắk Tô; Hạng mục: Tường rào	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2022	2022	359-25/7/2022	580-28/9/2022	135	135		135	-		135	-	-				
39	Trụ sở Đảng uỷ -HDND -UBND -UBMTTQ Việt Nam thị trấn Đắk Tô; Hạng mục: Nhà làm việc Bộ phận Một cửa	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2022	2022	351-25/7/2022	496-31/8/2022	550	550		550	-		550	-	-				
40	Hệ thống điện chiếu sáng, điện hoa khu vực Khuôn viên tương đài chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh và Quảng trường 24-4, huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2023	2022	364-25/7/2022	648-06/10/2022	1,150	1,150		1,150	-		1,150	-	-				
41	Trụ sở Đảng uỷ-HDND-UBND-UBMTTQ Việt Nam xã Diên Bình; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc Bộ phận Một cửa, sân bê tông và trang thiết bị	UBND xã Diên Bình	UBND xã Đắk Tô	C	Xã Diên Bình	2022-2022	2022	354-25/7/2022	573-27/9/2022	400	400		400	-		400	-	-				
42	Trụ sở Đảng uỷ -HDND -UBND xã Pô Kô; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc	UBND xã Pô Kô	UBND xã Đắk Tô	C	xã Pô Kô	2022-2022	2022	353-25/7/2022	636-04/10/2022	430	430		430	-		430	-	-				
43	Hội trường chung huyện Đắk Tô; Hạng mục: Hệ thống điện 3 pha, bổ sung thiết bị chiếu sáng, sửa chữa hệ thống điều hòa	Văn phòng HĐND-UBND huyện	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2022	2022	363-25/7/2022	644-05/10/2022	230	230		230	-		230	-	-				
44	Nhà làm việc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính huyện Đắk Tô; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc và trang thiết bị	Văn phòng HĐND-UBND huyện	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2022-2022	2022	356-25/7/2022	649-06/10/2022	700	700		700	-		700	-	-				
45	Đầu tư cơ sở hạ tầng sắp xếp, bố trí dân cư trên diện tích 6,3ha của Công ty TNHH MTV cao su Kon Tum tại thôn Đắk Ri Peng 2, xã Tân Cảnh	Xã Tân Cảnh	UBND xã Đắk Tô	C	Xã Tân Cảnh	2022-2022	2022	499-27/12/2020	214-07/5/2021	1,051	1,051		1,051	-		1,051	-	-				
46	Hội trường chung huyện Đắk Tô; Hạng mục: Sân đường nội bộ và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-2023	2023	367-16/8/2023	456-26/9/2023	750	750		750	-		750	-	-				
47	Trụ sở HĐND - UBND huyện Đắk Tô; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc 02 tầng và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-2023	2023	391-24/8/2023	494-13/10/2023	750	750		750	-		750	-	-				
48	Xây dựng thiết lập Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn thuộc huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Huyện Đắk Tô	2023-2023	2023	420-12/9/2023	516-23/10/2023	230	230		230	-		230	-	-				
49	Hệ thống điện chiếu sáng công lộ đường Lê Duẩn (đoạn cầu Kon Cheo đến cầu 10T).	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2024-2024	2024	395-23/7/2024	530-26/9/2024	630	630		630	-		630	-	-				
50	Nhà văn hóa đa năng xã Tân Cảnh; Hạng mục: Nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Xã Tân Cảnh	2024-2025	2024	507-18/9/2024	556-16/10/2024	4,750	4,750		4,000	-		4,000	509	-		509		
51	Cắm mốc giới Đô án quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) khu vực phía Bắc đường Trường Chinh, khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2024-2024	2024		439-09/8/2024	260	260		260	-		260	-	-				
-	Dự án thực hiện CBĐT (chưa bố trí vốn thực hiện)										32,220	31,280	-	-	31,280	-	30,100	1,180	-	-	-	-
1	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Âu Cơ), thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-		NQ 162-24/11/2020	NQ 162-24/11/2020	6,700	6,100		6,100	-	6,100		-	-				
2	Đường Lạc Long Quân (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-		469-28/9/2021	469-28/9/2021	4,140	4,000		4,000	-	4,000		-	-				
3	Đầu tư xây dựng công viên khối 9 thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2025		395-091/8/2022	395-091/8/2022	4,200	4,000		4,000	-	4,000		-	-				

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBDT)	Chủ trương đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Năm 2025				Ghi chú		
									Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
															Ngân sách huyện	Ngân sách huyện	Tổng số (các nguồn vốn)		Vốn tính phân cấp		Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)
4	Nhà văn hóa đa năng huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2023-		NQ 08-18/7/2022	NQ 08-18/7/2022	14,500	14,500			14,500	-	14,500		-	-			
5	Trường tiểu học Nguyễn Khuyến (điểm thôn 3 Diên Bình và Điểm trung tâm)	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Đắk Tô	C	Thị trấn Đắk Tô	2024-		398-09/8/2022	398-09/8/2022	1,500	1,500			1,500	-	1,500		-	-			
6	Quy hoạch chung xây dựng xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đến năm 2040	UBND xã Diên Bình	UBND xã Đắk Tô	C	Xã Diên Bình					420	420			420	-		420	-	-			
7	Quy hoạch chung xây dựng xã Pô Kô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đến năm 2040	UBND xã Pô Kô	UBND xã Đắk Tô	C	Xã Pô Kô					360	360			360	-		360	-	-			
8	Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đến năm 2040	UBND xã Pô Kô	UBND xã Đắk Tô	C	Xã Tân Cảnh					400	400			400	-		400	-	-			
III	Xã Kon Đào									126,920	36,253	-	-	34,785	8,732	15,753	10,300	3,520	780	372	2,369	
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025									123,290	32,673	-	-	31,205	8,732	13,253	9,220	3,520	780	372	2,369	
1	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Văn Lem; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Kon Đào	C	Xã Văn Lem	2023-2024	2023	389-09/08/2022	944-12/12/2022	2,000	2,000			2,000	1,650	350		170	170			
2	Trường Tiểu học Đắk Trám; Hạng mục: Nhà vệ sinh và cổng tường rào	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Kon Đào	C	Xã Đắk Trám	2021-2021	2021	451-03/12/2020	489-11/12/2020	1,200	1,150			1,122	1,122			-	-			
3	Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Kon Đào (điểm trường trung tâm)	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Kon Đào	C	Xã Kon Đào	2023-2024	2023	628-03/10/2022	947-12/12/2022	5,100	5,100			5,110	2,610	2,500		715	610	105		
4	Trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi, xã Kon Đào; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục khác	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Kon Đào	C	Xã Kon Đào	2021-2021	2021	381-05/11/2020	490-11/12/2020	2,300	2,300			1,340	1,340			-	-			
5	Trường tiểu học Đắk Trám; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND Xã Kon Đào	C	Xã Đắk Trám	2023-2024	2023	388-09/8/2022	943-12/12/2022	2,500	2,500			2,010	2,010			-	-			
6	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu du lịch thác Đắk Sing	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Kon Đào	C	Xã Văn Lem	2023-2024	2023		941-12/12/2022	2,400	1,833			1,833	-	1,833		267	-	267		
7	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.51 (đường liên xã Kon Đào - Văn Lem)	UBND huyện	UBND xã Kon Đào	B	Xã Kon Đào	2025-2029	2024		36-27/01/2023	99,620	9,620			9,620	-	8,570	1,050	1,050	-		1,050	
8	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ Việt Nam xã Kon Đào; Hạng mục: Nhà làm việc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Kon Đào	C	Xã Kon Đào	2024-2024	2024		543-09/10/2024	800	800			800	-		800	6	-		6	
9	Trụ sở Đảng uỷ -HĐND-UBND-UBMTTQ Việt Nam xã Văn Lem; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa sân đường nội bộ và các hạng mục phụ trợ	Xã Văn Lem	UBND xã Kon Đào	C	Xã Văn Lem	2024-2024	2024	370-17/7/2024	544-17/7/2024	840	840			840	-		840	-	-			
10	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ Việt Nam xã Đắk Trám; Hạng mục: Nhà làm việc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Kon Đào	C	Xã Đắk Trám	2023-2023	2023		469-29/9/2023	750	750			750	-		750	-	-			
11	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ Việt Nam xã Kon Đào; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa Hội trường, mua sắm trang thiết bị và hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Kon Đào	C	Xã Kon Đào	2023-2023	2023		455-26/9/2023	650	650			650	-		650	-	-			
12	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND-UBND-UBMTTQ Việt Nam xã Văn Lem; Hạng mục: Nhà làm việc và nhà vệ sinh	UBND xã Văn Lem	UBND xã Kon Đào	C	Xã Văn Lem	2022-2022	2022	360-25/7/2022	550-20/9/2022	600	600			600	-		600	-	-			
13	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND-UBND-UBMTTQ Việt Nam xã Đắk Trám; Hạng mục: Nhà làm việc	UBND xã Đắk Trám	UBND xã Kon Đào	C	xã Đắk Trám	2022-2022	2022	358-25/7/2022	574-27/9/2022	530	530			530	-		530	-	-			
14	Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Kon Đào (Điểm trường trung tâm); Hạng mục: Đường vào trường, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Kon Đào	C	Xã Kon Đào	2024-2025	2024	481-5/09/2024	546-11/10/2024	4,000	4,000			4,000	-		4,000	1,313	-		1,313	
-	Dự án thực hiện CBDT (chưa bố trí vốn thực hiện)									3,630	3,580	-	-	3,580	-	2,500	1,080	-	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án (không tính vốn CBDT)	Chủ trương đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Năm 2025				Ghi chú	
									Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó				
															Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Vốn khác (tặng thu, TKC...)
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Đắk Trăm; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc, cổng tường rào và xây kè chắn đất	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Kon Đảo	C	Xã Đắk Trăm	2025-		399-09/8/2022	399-09/8/2022	1,000	1,000			1,000	-	1,000		-	-			
2	Chợ xã Kon Đảo, huyện Đắk Tô	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Đắk Tô	UBND xã Kon Đảo	C	Xã Kon Đảo	2025-		403-10/8/2022	403-10/8/2022	1,550	1,500			1,500	-	1,500		-	-			
3	Quy hoạch chung xây dựng xã Kon Đảo, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đến năm 2040	UBND xã Pô Kô	UBND xã Kon Đảo	C	Xã Kon Đảo					360	360			360	-		360	-	-			
4	Quy hoạch chung xây dựng xã Đắk Trăm, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đến năm 2040	UBND xã Đắk Trăm	UBND xã Kon Đảo	C	Xã Đắk Trăm					360	360			360	-		360	-	-			
5	Quy hoạch chung xây dựng xã Văn Lem, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đến năm 2040	UBND xã Văn Lem	UBND xã Kon Đảo	C	xã Văn Lem					360	360			360	-		360	-	-			
IV	Phân cấp điều tiết cho cấp xã													14,500	-	14,500	-	6,690	-	6,690	-	
C	ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	Các chủ đầu tư			-					-	-	-	-	23,484	-	18,890	4,594	7,454	-	2,904	4,549	Giao chi tiết tại Quyết định riêng của các CTMTQG
D	VỐN CHƯA PHÂN BỐ/PHÂN BỐ KHÔNG THEO DỰ ÁN													2,000	-	2,000	-	40,482	-	40,482	-	
1	Kế hoạch chưa phân bổ													2,000	-	2,000		40,482	-	40,482		

Ghi chú (*): Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**): Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.